

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2019/HS-ST
Ngày 21 - 5 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Hải Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Mạnh Cường.

Ông Lê Trí Thức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Đoàn Mạnh H, sinh ngày 23 tháng 7 năm 1963 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Đường T, phường T, thành phố H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kỹ sư nông nghiệp; trình độ văn hóa 10/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn C và bà Hoàng N; có vợ là Trần H (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào D - Trưởng phòng kế hoạch tài chính (Văn bản ủy quyền ngày 17/9/2018). Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn. Địa chỉ: Bản N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương D - Phó giám đốc (Phụ trách Trung tâm). Có mặt.

2. Bà Hoàng Thanh H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ngõ 2, thôn V, xã H, thành phố H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Vũ Văn N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Xóm T, xã N, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Lê Y, sinh năm 1972. Địa chỉ: phường H, thành phố H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

5. Ông Đinh T, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ngõ 24, đường B, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

6. Ông Hoàng D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn S, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn T. Vắng mặt.

2. Ông Chu Huy T. Có mặt.

3. Bà Trần H. Vắng mặt.

4. Anh Đoàn Hải T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Mạnh H là Giám đốc Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn. Trong các năm 2016, 2017, Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn đã thực hiện việc sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước được cấp để mua cá giống cấp phát cho các mô hình trên địa bàn tỉnh. Quá trình thực hiện, Đoàn Mạnh H trực tiếp ký các hợp đồng mua bán, đồng thời giao cho cán bộ dưới quyền thực hiện việc thanh toán, nhận cá giống để bàn giao cho các mô hình trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Tháng 4/2016, Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn ký 02 Hợp đồng mua bán cá giống với Trại cá giống C thuộc Trung tâm giống Thủy sản tỉnh Thái Nguyên để thực hiện mô hình nuôi cá thịt ghép (Cá Chép là chính) tại các huyện trong tỉnh với số tiền 65.468.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, phía Trại cá giống C đã xuất cá giống bàn giao cho Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn. Tại thời điểm xuất cá giống để bàn giao thì kích thước cá hơi nhỏ nhưng vẫn đảm bảo về sức khỏe của cá giống nên Trại cá giống C đã chủ động tính toán lại giá, đối chiếu với giá tại hai hợp đồng đã ký thấy dư số tiền 38.000.000 đồng nên đã thông tin cho Đoàn Mạnh H biết, mục đích để chuyển trả lại cho Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn. Đoàn Mạnh H đã sử dụng số tài khoản 030020223886 mang tên Trần H (Vợ Đoàn Mạnh H) để nhận tiền. Sau khi nhận được số tiền 38.000.000 đồng, Đoàn Mạnh H không thông báo cho Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn biết và không nhập số tiền vào quỹ của Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn, mà đã tự ý quản lý, sử dụng hết số tiền trên vào mục đích cá nhân.

Từ tháng 9 đến tháng 12/2017, Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn ký 04 Hợp đồng mua bán cá giống với Trung tâm giống Thủy sản Thái Nguyên để thực

hiện mô hình nuôi cá lồng giống Trắm cỏ, cá rô phi tại một số huyện trong tỉnh với số tiền 209.580.000 đồng. Sau khi ký kết hợp đồng, Trại cá giống C thuộc Trung tâm giống Thủy sản Thái Nguyên thực hiện việc xuất và bàn giao cá giống cho Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn. Tuy nhiên thời điểm xuất cá giống để giao, Trại cá giống C không có đủ số lượng cá giống theo bốn hợp đồng nói trên, nên đã chủ động tính toán, đối chiếu với số lượng, đơn giá thể hiện tại bốn hợp đồng đã ký kết, thấy thừa số tiền 151.000.000 đồng nên đã thông báo cho Đoàn Mạnh H biết, mục đích để chuyển trả lại cho Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn để tự đi mua cá giống cấp bù. Đoàn Mạnh H đồng ý và sử dụng số tài khoản 103000929771 của Đoàn Hải T (Con trai Đoàn Mạnh H) để nhận tiền. Sau khi nhận được số tiền 151.000.000 đồng trên, Đoàn Mạnh H mang về cất giữ tại tủ cơ quan, không nhập vào quỹ của Trung tâm Thủy sản Lạng Sơn, không thông báo cho tập thể cơ quan biết.

Đến ngày 11 tháng 9 năm 2018, Đoàn Mạnh H đã nộp toàn bộ số tiền 189.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do mình gây ra.

Với nội dung như trên, Cáo trạng số 26/CT-VKS-P3 ngày 25 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Đoàn Mạnh H tội Tham ô tài sản (chiếm đoạt số tiền 189.000.000 đồng), theo quy định tại khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn Mạnh H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm buộc tội bị cáo như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Mạnh H phạm tội Tham ô tài sản. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Xác nhận bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt 189.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách số tiền 189.000.000 đồng.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các năm 2016, 2017, bị cáo Đoàn Mạnh H lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã chiếm đoạt số tiền có trị giá 189.000.000 đồng. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lợi dụng chức trách, quyền hạn được giao để chiếm đoạt tiền của Nhà nước do mình quản lý là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tham ô tài sản. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì quy định về trị giá tài sản bị chiếm đoạt có lợi hơn cho người phạm tội (so với Bộ luật Hình sự năm 1999) nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan Nhà nước mà còn xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, đồng thời ảnh hưởng đến uy tín của các cơ quan Nhà nước nói chung, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đoàn Mạnh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo có bố ông Đoàn C, mẹ bà Hoàng N được tặng thưởng Huân chương kháng chiến; được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì có cống hiến nhất định trong quá trình công tác, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét, áp dụng các tình tiết trên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Về tình tiết định khung: Theo cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa thì bị cáo có một tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 189.000.000 đồng của bị cáo hoàn thành ở hai thời gian khác nhau, cụ thể: Lần thứ nhất, năm 2016 chiếm đoạt 38.000.000 đồng; lần thứ hai, năm 2017 chiếm đoạt

151.000.000 đồng nên bị cáo còn phải chịu tình tiết định khung phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã nộp trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt 189.000.000 đồng, lần phạm tội này là lần đầu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân tốt.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là cấm đảm nhiệm chức vụ và phạt tiền bị cáo. Vì bị cáo bị phạt tù giam nên theo quy định của pháp luật bị cáo không được công tác trong các cơ quan, đơn vị của Nhà nước và tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản riêng.

[11] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với, số tiền 189.000.000 đồng là số tiền bị cáo nộp để khắc phục hậu quả nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7; điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự 2015. Điểm b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Mạnh H phạm tội Tham ô tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Mạnh H 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Đoàn Mạnh H chiếm đoạt 189.000.000 đồng (một trăm tám mươi chín triệu đồng).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2018)

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố H;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Hải Đoàn